

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN TUỆ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN TUỆ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN TUE TRADING AND TOURISM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THIEN TUE TOUR TRAVEL .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108955326

**3. Ngày thành lập:** 22/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 5, lô B15/D13 khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989925566

Fax:

Email: *thientue.inc@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                   | 7911(Chính) |
| 2.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                            | 7912        |
| 3.  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                              | 7990        |
| 4.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                        | 5510        |
| 5.  | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                               | 5590        |
| 6.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                 | 5610        |
| 7.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                         | 5621        |
| 8.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                             | 5629        |
| 9.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát                                                                                                                                                                                                      | 5630        |
| 10. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                 | 4633        |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                 | 4722        |
| 12. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                   | 4723        |
| 13. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4741        |
| 14. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                  | 4751        |
| 15. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                         | 4764        |
| 16. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                 | 4771        |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                              | 4931        |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                 | 4932        |
| 19. | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                        | 5011        |
| 20. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 50.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THẾ TÀI  | Số 02 đường Hạ Yên, tổ 18 , Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 20.000     | 200.000.000           | 40,000    | 0250800002<br>14                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 20.000     | 200.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ LINH | Số 02 đường Hạ Yên, tổ 18 , Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 15.000     | 150.000.000           | 30,000    | 013521864                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 15.000     | 150.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                    |                                                                                      |                                    |        |             |        |           |  |
|---|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|-----------|--|
| 3 | HOÀNG<br>NGỌC HƯNG | Thôn Khuôn<br>Câm, Xã Quy Kỳ,<br>Huyện Định Hoá,<br>Tỉnh Thái<br>Nguyên, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.000 | 150.000.000 | 30,000 | 091091617 |  |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                      | Tổng số                            | 15.000 | 150.000.000 | 30,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013521864

Ngày cấp: 21/04/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02 đường Hạ Yên, tổ 18, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 02 đường Hạ Yên, tổ 18, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội